Mẫu số 03

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH GPX Việt Nam

1.2. Địa chỉ: 29/23 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh ~~/Xe gắn máy 2 bánh/loại xe khác~~ [(1)]:

1.4. Nhãn hiệu: GPX

1.5. Tên thương mại: RAZER 220

1.6. Mã kiểu loại (Số loại):

1.7. Số giấy chứng nhận[(2)]: 19KXM/333474

1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 2893/NETC-M/19/C, ngày 03/04/2019

2. Thông số kỹ thuật của Xe

2.1. Khối lượng bản thân: 150 (kg)

2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 280 (kg)

2.3. Động cơ

2.3.1. Kiểu động cơ: CR200AE Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng không khí

2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 223 cm^3.

2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: kW/rpm

2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí/~~ phun nhiên liệu~~/ khác:~~[(1)]

2.5. Hộp số

2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~ [(1)]

2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 6 số

2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3,200/ 2,060/ 1,450/ 1,130/ 0,950/ 0,820

2.6. Tỷ số truyền cuối cùng:

2.7. Lốp

2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trục 1: 100/80-17M/C, áp suất lốp: 193 kPa.

2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trục 2: 130/70-17M/C, áp suất lốp: 206 kPa.

2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 108 km/h.

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 9726:2013~~/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/~~. (1)

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,404 lít/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai

NHÃN NĂNG LƯỢNG

2,404
Lít/100km

Số BCTN: 2893/NETC-M/19/C
NHÃN HIỆU: GPX
TÊN THƯƠNG MẠI: RAZER 220
NHÀ NHẬP KHẨU: CÔNG TY TNHH GPX VIỆT NAM
DUNG TÍCH XY LANH: 223 cm^3
QUY CHUẨN ÁP DỤNG: QCVN77:2014/BGTVT
CHU TRÌNH THỬ: TCVN 9726:2013
Ghi chú: Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.

5. Ghi chú (*nếu có*):

.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2020
Công ty TNHH GPX Việt Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG HÙNG DŨNG

Ghi chú:
(1) *Gạch ngang phần không áp dụng.*
(2) *Đối với xe sản xuất,lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại*
Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm